

Số: 80 /QNS-TCKT

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 3 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Trụ sở chính: Số 02- Nguyễn Chí Thanh – TP Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: 0255 3726110
Fax: 0255 3822843
Người thực hiện công bố thông tin: Ông VÕ THÀNH ĐÀNG
Địa chỉ: P. Trần Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại cơ quan: 0255 3726111 Di động: 0913470038
Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi công bố Báo cáo thường niên năm 2019

(Gửi đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /s/ km

Nơi nhận:

- Như trên
- P. CNTT để CBTT
- Lưu TCKT, HC Cty

Người thực hiện công bố thông tin



2019

Annual Report BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



QNS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CÔNG TY

| | |
|---|----|
| Thông tin chung về công ty | 2 |
| Tình hình tài chính nổi bật trong năm | 6 |
| Địa bàn kinh doanh | 8 |
| Ngành nghề kinh doanh | 9 |
| Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 15 |
| Giới thiệu Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng | 17 |
| Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát | 18 |
| Định hướng phát triển | 19 |
| Các rủi ro | 20 |

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | |
|---|----|
| Chính sách liên quan đến người lao động | 22 |
| Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội | 24 |
| Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án | 26 |
| Cơ cấu cổ đông | 28 |

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| | |
|--|----|
| Đánh giá kết quả kinh doanh | 31 |
| Tình hình tài chính | 39 |
| Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý | 43 |
| Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 | 44 |

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|--|----|
| Đánh giá hoạt động của Công ty | 46 |
| Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc | 47 |
| Kế hoạch, định hướng của HĐQT | 48 |

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | |
|-------------------|----|
| Thông tin liên hệ | 51 |
|-------------------|----|

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

| | |
|---------------------------|----|
| Báo cáo Ban Tổng giám đốc | 52 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 52 |
| Báo cáo tài chính | 52 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH:

Mã số doanh nghiệp: **4 3 0 0 2 0 5 9 4 3**

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi

cấp lần đầu ngày 28/12/2005.

Đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 22/7/2019

VỐN ĐIỀU LỆ ĐẾN NGÀY 31/12/2019

3.569.399.550.000 đồng

Mã cổ phiếu: **QNS**

Mệnh giá: 10.000 đ/CP

Tổng số lượng cổ phần: **356.939.955** CP

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi,
tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 84-55-3726110

Fax: 84-55-3822843

Website: www.qns.com.vn

Email: info@qns.com.vn



QNS

GIỚI THIỆU CÔNG TY

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

TỔ CHỨC TIỀN THÂN

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi tiền thân là Công ty Đường Quảng Ngãi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được thành lập từ những năm 70 của thế kỷ XX với 02 sản phẩm chính là Đường RS và Cồn cùng số lao động khoảng 650 người.

ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP TỪ 100% VỐN NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Ngày 30/9/2005, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ra Quyết định số 2610/QĐ/BNN-ĐMDN về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Đường Quảng Ngãi thành Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Ngày 28/12/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3403000079 và Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/1/2006.

2018 - 2019

Năm 2018, NM Điện sinh khối An Khê chính thức hòa vào lưới điện quốc gia.

Đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE với công suất 1.000 tấn đường/ngày

2014 - 2015

Năm 2014, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi chính thức được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Xây dựng Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy tại Bắc Ninh giai đoạn II công suất 180 triệu lít/năm.

2010 - 2011

Ngày 14/12/2010, Nhà máy Cồn rượu và Nhà máy Đường Quảng Phú tạm dừng hoạt động.

Năm 2011, Quyết định đổi tên Xí nghiệp Cơ khí thành Nhà máy Cơ khí, thành lập Xí nghiệp Cơ giới nông nghiệp và Trung tâm Môi trường & Nước sạch.

2006 - 2007

Ngày 01/01/2006, QNS chính thức đi vào hoạt động. Khởi đầu những thách thức trong giai đoạn đổi mới sau cổ phần hóa.

29/11/2007: QNS chính thức được công nhận là Công ty đại chúng theo Giấy chứng nhận số 236/ĐKCB do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2016 - 2017

Ngày 20/12/2016, cổ phiếu QNS của Công ty chính thức giao dịch tại sàn GDCK UPCOM.

Xây dựng NM Vinasoy Bình Dương công suất giai đoạn I 90 triệu lít/năm.

Đầu tư MR NCS NM Đường An Khê lên 18.000 TMN.
Thành lập TT nghiên cứu Ứng dụng đậu nành VSAC

2012 - 2013

Xây dựng NM Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Bắc Ninh với công suất giai đoạn I là 90 triệu lít/năm.

Đầu tư mở rộng nâng công suất NM Bia Dung Quất từ 50 triệu lít/năm lên 100 triệu lít/năm.

Đầu tư mở rộng nâng công suất NM Đường An Khê lên 10.000 TMN.

Thành lập TT nghiên cứu Ứng dụng đậu nành VSAC

2008 - 2009

Năm 2008, thành lập công ty con Cty TNHH MTV TM Thành Phát, với tỷ lệ sở hữu 100%.

Ngày 23/06/2009, nhà nước đã thoái toàn bộ vốn tại QNS bằng hình thức bán cho nhà đầu tư bên ngoài và người lao động trong Cty và chính thức trở thành Công ty Cổ phần không còn vốn nhà nước.

Dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE được đưa vào hoạt động

Sau hơn một năm thực hiện thi công xây dựng lắp đặt, dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE đã gần hoàn thiện và hiện nay đang tổ chức sản xuất thử. Đây là dây chuyền sản xuất đường tinh luyện với máy móc thiết bị công nghệ hiện đại bậc nhất hiện nay ở Việt Nam.



Tiếp tục nhận được những giải thưởng và danh hiệu uy tín

Với những kết quả nổi bật trên nhiều lĩnh vực hoạt động, nhiều tổ chức uy tín trong nước đã bình chọn và trao giải cho Công ty. Có thể kể đến các giải thưởng và danh hiệu uy tín như “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam”, “Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam” do Vietnam Report bình chọn và xếp hạng.



**SỰ KIỆN
NỔI BẬT
NĂM 2019**

GIẢI THƯỞNG, DANH HIỆU 2019

| TT | Các danh hiệu tiêu biểu |
|----|---|
| 1 | 164/500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam |
| 2 | 84/500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam |
| 3 | 64/500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam |
| 4 | 33/500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam |
| 5 | Top 50 Thương hiệu dẫn đầu năm 2019 |
| 6 | 139/1000 Doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất năm 2018 |
| 7 | Top 10 Công ty thực phẩm uy tín_ nhóm ngành: Đường, Sữa, Bánh kẹo |
| 8 | Hàng Việt Nam chất lượng cao |
| 9 | Thương hiệu quốc gia 2018-2020 |



THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU NĂM 2019



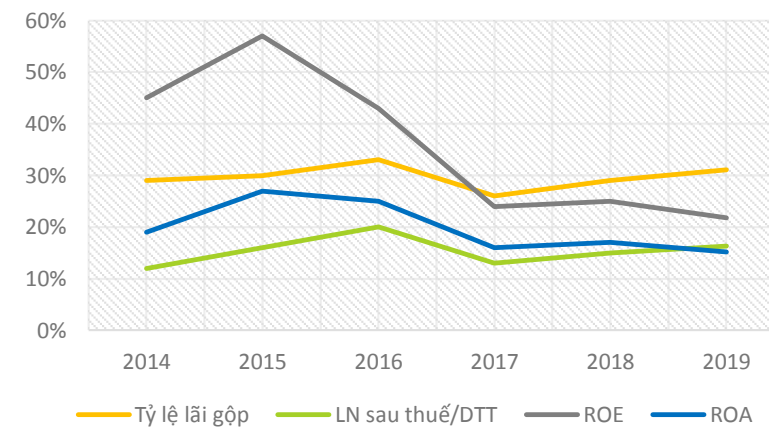
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT

| Chỉ tiêu | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | TT B/q |
|--------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| KẾT QUẢ HĐ SXKD (31/12) | | | | | | | |
| Tổng Doanh thu | 6.357 | 7.899 | 7.114 | 7.739 | 8.219 | 7.894 | 5,07% |
| Lãi gộp | 1.825 | 2.298 | 2.275 | 1.996 | 2.294 | 2.456 | 6,93% |
| LN trước thuế TNDN | 941 | 1.362 | 1.543 | 1.138 | 1.405 | 1.543 | 13,01% |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 774 | 1.230 | 1.410 | 1.027 | 1.240 | 1.291 | 14,25% |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | | | | | |
| Tổng tài sản | 3.945 | 5.172 | 6.124 | 6.999 | 8.002 | 9.048 | 18,24% |
| Tài sản ngắn hạn | 2.124 | 3.241 | 1.775 | 1.907 | 3.178 | 3.840 | 20,45% |
| Tài sản dài hạn | 1.821 | 1.932 | 4.349 | 5.092 | 4.823 | 5.208 | 30,20% |
| Tổng nguồn vốn | 3.945 | 5.172 | 6.124 | 6.999 | 8.002 | 9.048 | 18,24% |
| Nợ phải trả | 2.210 | 2.565 | 2.213 | 2.517 | 2.649 | 2.578 | 3,73% |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 1.735 | 2.608 | 3.911 | 4.482 | 5.353 | 6.470 | 31,04% |
| CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | | | | | | | |
| Khả năng thanh toán TQ | 1,79 | 2,02 | 2,77 | 2,78 | 3,02 | 3,51 | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,56 | 0,5 | 0,36 | 0,36 | 0,33 | 0,28 | |
| Tỷ lệ lãi gộp | 29% | 30% | 33% | 26% | 29% | 31% | |
| LN sau thuế/DTT | 12% | 16% | 20% | 13% | 15% | 16% | |
| ROE | 45% | 57% | 43% | 24% | 25% | 22% | |
| ROA | 19% | 27% | 25% | 16% | 17% | 15% | |

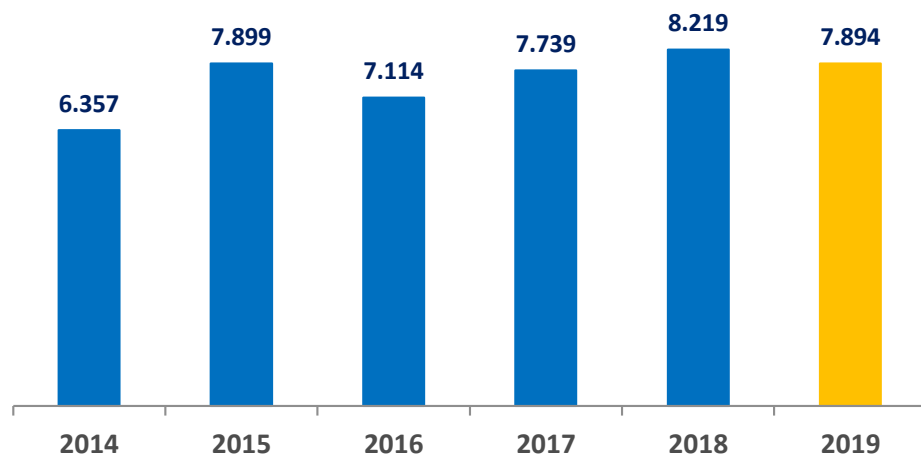
LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2019

1.291 TỶ ĐỒNG

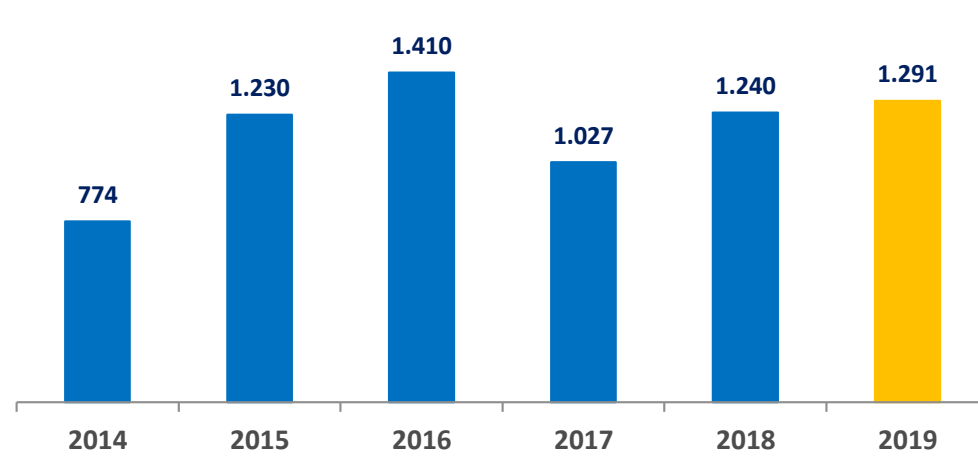
CÁC CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI



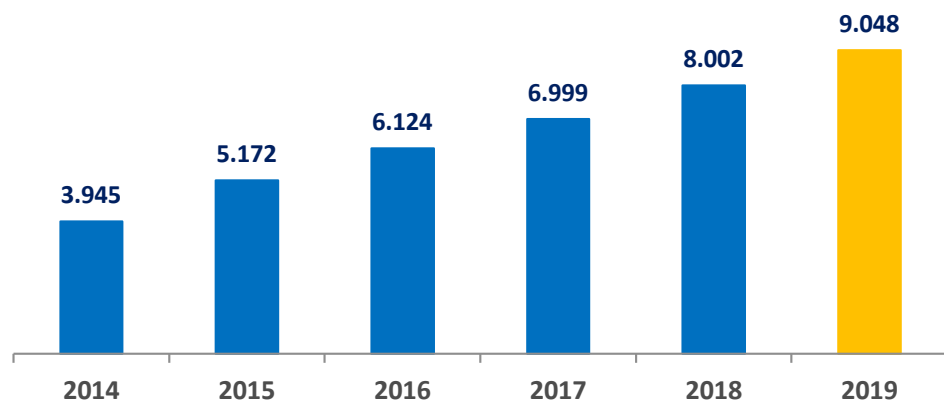
TỔNG DOANH THU
(tỷ đồng)



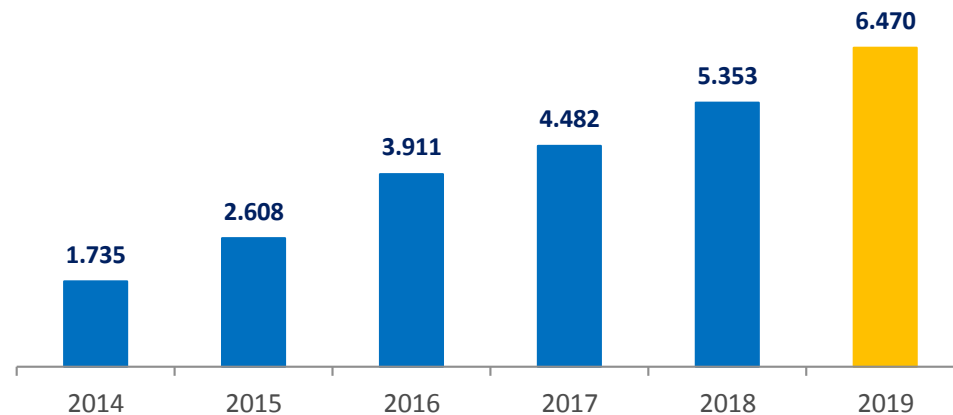
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN
(tỷ đồng)

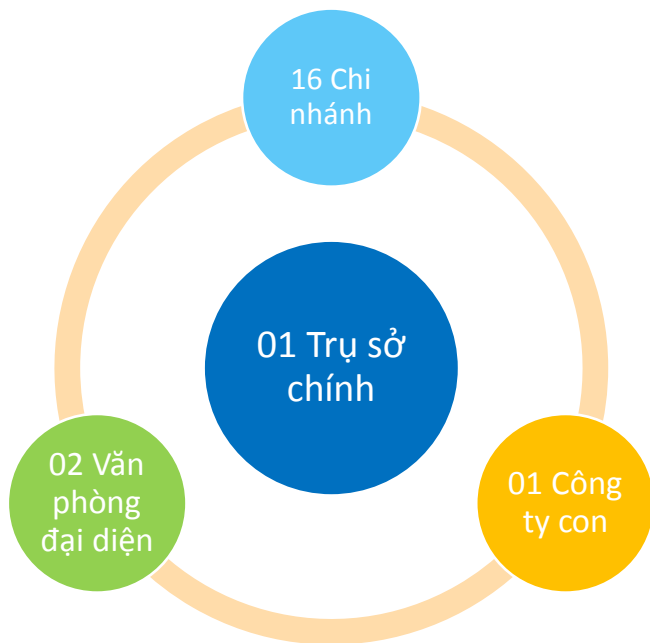


TỔNG TÀI SẢN TẠI 31/12
(tỷ đồng)



NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI 31/12
(tỷ đồng)





Tỉnh Quảng Ngãi

- > Trụ sở chính, NM Bia Dung Quất, NM Nước khoáng Thạch Bích, Nhà máy Bánh kẹo Biscafun, NM Nha Quảng Ngãi, NM Cơ khí, Trung tâm Môi trường và Nước sạch, Phân xưởng sản xuất hơi, Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy, Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng đậu nành và Công ty TNHH MTV TM Thành Phát đặt tại Khu Công nghiệp Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi.
- > NM Đường Phổ Phong đặt tại xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
- > Trung tâm Giống mía Quảng Ngãi đặt tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Tỉnh Gia Lai

- > NM Đường An Khê, NM Điện Sinh khối An Khê, Xí nghiệp Cơ giới Nông nghiệp An Khê đặt tại xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- > Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Giống mía Gia Lai đặt tại xã An Thành, huyện Đakpơ, tỉnh Gia Lai

Tỉnh Bắc Ninh

NM Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh đặt tại Khu Công nghiệp Tiên Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Tỉnh Bình Dương

NM Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương đặt tại Khu công nghiệp VSIP II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TP.HCM

Văn phòng Đại diện Công ty CP Đường Quảng Ngãi tại TP.HCM đặt tại P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

TP. Hà Nội

Văn phòng Đại diện Công ty CP Đường Quảng Ngãi tại TP.HCM đặt tại P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (*Chế biến sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa đậu nành*)
- Sản xuất đường
- Sản xuất điện sinh khối
- Sản xuất các loại bánh, kẹo
- Sản xuất bia
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng



ĐƯỜNG MÍA

QNS là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm sản xuất mía đường tại Việt Nam. QNS có 2 Nhà máy đường với tổng công suất 20.200 TMN, trong đó Nhà máy Đường An Khê có công suất 18.000 TMN là nhà máy đường có công suất lớn nhất tại Việt Nam.



ĐIỆN SINH KHỐI

Phát triển năng lượng tái tạo là một định hướng được xác định trong Chiến lược phát triển quốc gia của Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến 2050. Với những lợi thế về nhiên liệu sinh khối, kinh nghiệm đầu tư và vận hành thiết bị điện, Công ty tiếp tục khai thác hiệu quả sản xuất mía đường thông qua sản xuất điện sinh khối và góp phần tạo ra nguồn năng lượng tái tạo sạch phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ.



FAMI



Fami nguyên chất



Fami nguyên chất ít đường

VINASOY



Vinasoy nguyên chất



Fami canxi



Fami canxi ít đường

Với những hạt đậu nành lựa chọn cẩn trọng, trung bình mỗi năm Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy của Công ty tạo ra **hơn 1 tỷ sản phẩm** sữa đậu nành phục vụ cho **hơn 90 triệu dân** trong cả nước.



Fami Go



Fami Kid



BIA DUNG QUẤT CHAI



Dung Quất gắn liền với hình ảnh mảnh đất con người Quảng Ngãi. Bia mang hương vị đặc trưng với vị đắng đót của houblon, cò mùi thơm ngọt và màu vàng óng ả. Bia được sản xuất từ **nguyên liệu có lựa chọn** từ các nhà cung cấp nổi tiếng (tại Pháp, CH Sec, ...) cùng với các trang thiết bị sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Ý, Hà Lan, Nhật Bản và công nghệ sản xuất của Hãng bia BRANIK nổi tiếng của CH Séc.

BIA DUNG QUẤT LON



NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH



Chai 500ml



Bình 4,9L



Bình 18,9L

NƯỚC KHOÁNG CÓ GA VÀ NƯỚC TĂNG LỰC



Nước khoáng
Thạch Bích bổ sung ga



Nước khoáng chanh
Thạch Bích có ga



Nước khoáng
chanh muối có ga



Nước khoáng chanh
Thạch Bích có ga



Nước khoáng
Chanh có ga



Nước tăng lực
LIONE



Nước tăng lực
Thạch Bích

NƯỚC TRÁI CÂY



Trà Bí đao
Thạch Bích



Nước khoáng
chanh leo
Thạch Bích



Nước khoáng
me Thạch Bích



Nước khoáng
cam Thạch Bích

Nước khoáng thiên nhiên Thạch Bích bắt nguồn từ một trong những mỏ nước khoáng nóng sâu nhất Việt Nam. Trải qua hàng thế kỷ kiến tạo địa chất, mạch nước khoáng ngầm Thạch Bích phun trào tự nhiên, mang đến loại nước khoáng tinh khiết với hàm lượng vi khoáng nhẹ. Nước khoáng Thạch Bích là “Quà tặng vô giá của thời gian”.

Thạch Bích®

Quà tặng vô giá của thời gian

BÁNH PIE



Combo Pie



SweetPie



Nice

KẸO



Hamecy



Solica

BÁNH QUY



Calty



CHAMPAGNE



Camely

BÁNH BÔNG LAN VÀ KEM XỐP



Fica bơ sữa



Fica dâu



Waly

KẸO



Sữa mềm



Sữa cứng

Với nguồn nguyên liệu cao cấp được lựa chọn và sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, các sản phẩm bánh kẹo Biscafun của Công ty luôn là những sản phẩm mang hương vị đậm đà và tinh tế.

Sản phẩm bánh kẹo với rất nhiều chủng loại khác nhau có thể đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay. Trong đó sản phẩm bánh Chocovina đã được xuất khẩu sang thị trường Châu Âu.



THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi được sở hữu bởi gần 4.200 cổ đông là các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Công ty CP Đường Quảng Ngãi là Công ty mẹ với 16 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc, có tổ chức kế toán riêng, 2 văn phòng đại diện và một công ty con được tổ chức theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn. Công ty đã trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn vào năm 2009, tháng 09-2014 cổ phiếu của Công ty (**Mã: QNS**) đã được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và ngày 20-12-2016 chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY BAO GỒM:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, thực hiện các chức năng cùng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đương nhiệm tính đến 31/12/2019 của Công ty có 5 thành viên bao gồm Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch và 3 thành viên.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đương nhiệm của Công ty có 3 thành viên bao gồm Trưởng ban và 2 thành viên.

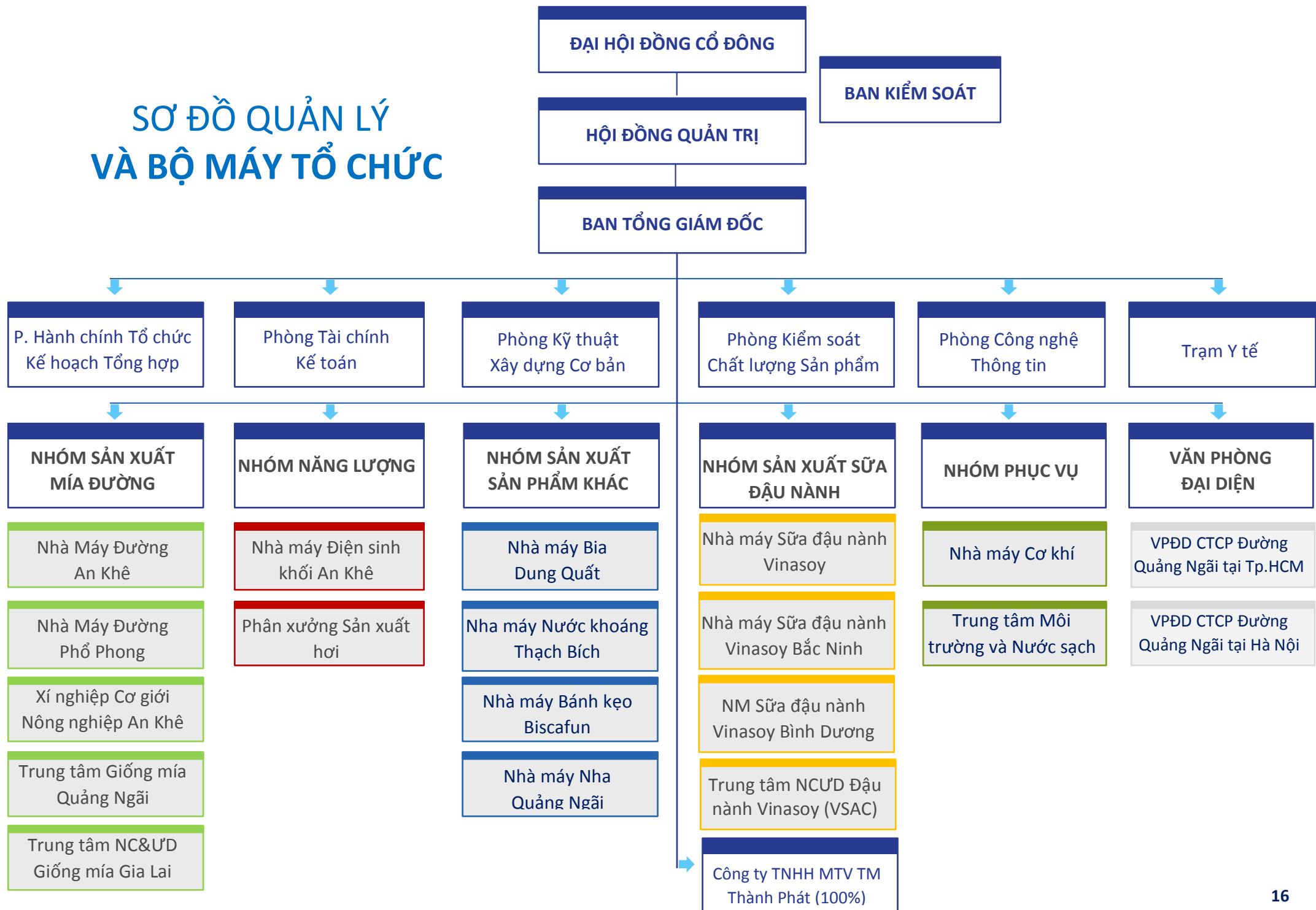
Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành)

Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm của Công ty có 3 thành viên bao gồm Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc phụ trách về các lĩnh vực Tài chính và Kinh doanh

Tại trụ sở Công ty mẹ, bộ máy tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc là các phòng ban chuyên môn theo từng lĩnh vực cụ thể như tài chính, kế hoạch, kiểm soát chất lượng,

Công ty chưa trả bất kỳ thù lao và các khoản lợi ích nào cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

SƠ ĐỒ QUẢN LÝ VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG VÕ THÀNH ĐÀNG

*Thành viên sáng lập
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Tổng Giám đốc*

Sinh năm: 1954

Tỷ lệ sở hữu CP: 5,44%

Tỷ lệ sở hữu CP bao gồm người có
liên quan: 8,41%

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư cơ khí Trường Đại học Bách
Khoa Đà Nẵng.

Chức vụ công tác đã qua

Trưởng phòng Kỹ thuật NM Đường
Quảng Ngãi, Phó Giám đốc kỹ thuật
Công ty Đường Quảng Ngãi,
Thường vụ Đảng ủy Công ty Đường
Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch CĐ Công
ty Đường Quảng Ngãi.



ÔNG TRẦN NGỌC PHƯƠNG

*Thành viên sáng lập
Thành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng Giám đốc Tài chính*

Sinh năm: 1964

Tỷ lệ sở hữu CP: 1,63%

Tỷ lệ sở hữu CP bao gồm người có
liên quan: 1,96%

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế Trường Đại học
Kinh tế Tp. HCM.

Chức vụ công tác đã qua

Trưởng phòng Tài chính Kế toán
NM Bia Dung Quất; Phó phòng Thị
trường, Phó phòng Tài chính Kế
toán Công ty Đường Quảng Ngãi;
Phó Giám đốc NM Bánh kẹo, Kế
toán trưởng Công ty.



NGUYỄN HỮU TIẾN

*Thành viên sáng lập
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Phó Tổng Giám đốc Kinh tế*

Sinh năm: 1955

Tỷ lệ sở hữu CP: 0,81%

Tỷ lệ sở hữu CP bao gồm người có
liên quan: 2,94%

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế Trường ĐH Bách
khoa Đà Nẵng, Cử nhân Chính trị
Học viện Hành chính Quốc gia.

Chức vụ công tác đã qua

Quyền Trưởng phòng Cung tiêu
NM Đường Quảng Ngãi, Trưởng
phòng Kế hoạch vật tư, Phó Giám
đốc Công ty Đường Quảng Ngãi.



NGUYỄN THẾ BÌNH

*Thành viên sáng lập
Kế toán trưởng Công ty*

Sinh năm: 1973

Tỷ lệ sở hữu CP: 0,60%

Tỷ lệ sở hữu CP bao gồm người có
liên quan: 0,60%

Trình độ chuyên môn

Cử nhân tài chính kế toán Trường
ĐH Bách Khoa Đà Nẵng.

Chức vụ công tác đã qua

Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP
Đường Quảng Ngãi.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và 3 ủy viên.

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|----|------------------|-------------------|
| 1 | Võ Thành Đàng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Hữu Tiến | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Trần Ngọc Phương | Ủy viên HĐQT |
| 4 | Đặng Phú Quý | Ủy viên HĐQT |
| 5 | Ngô Văn Tụ | Ủy viên HĐQT |

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 ủy viên.

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|----|---------------------|------------|
| 1 | Nguyễn Đình Quế | Trưởng BKS |
| 2 | Nguyễn Thành Huy | Ủy viên |
| 3 | Huỳnh Thị Ngọc Diệp | Ủy viên |

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không có sự thay đổi.

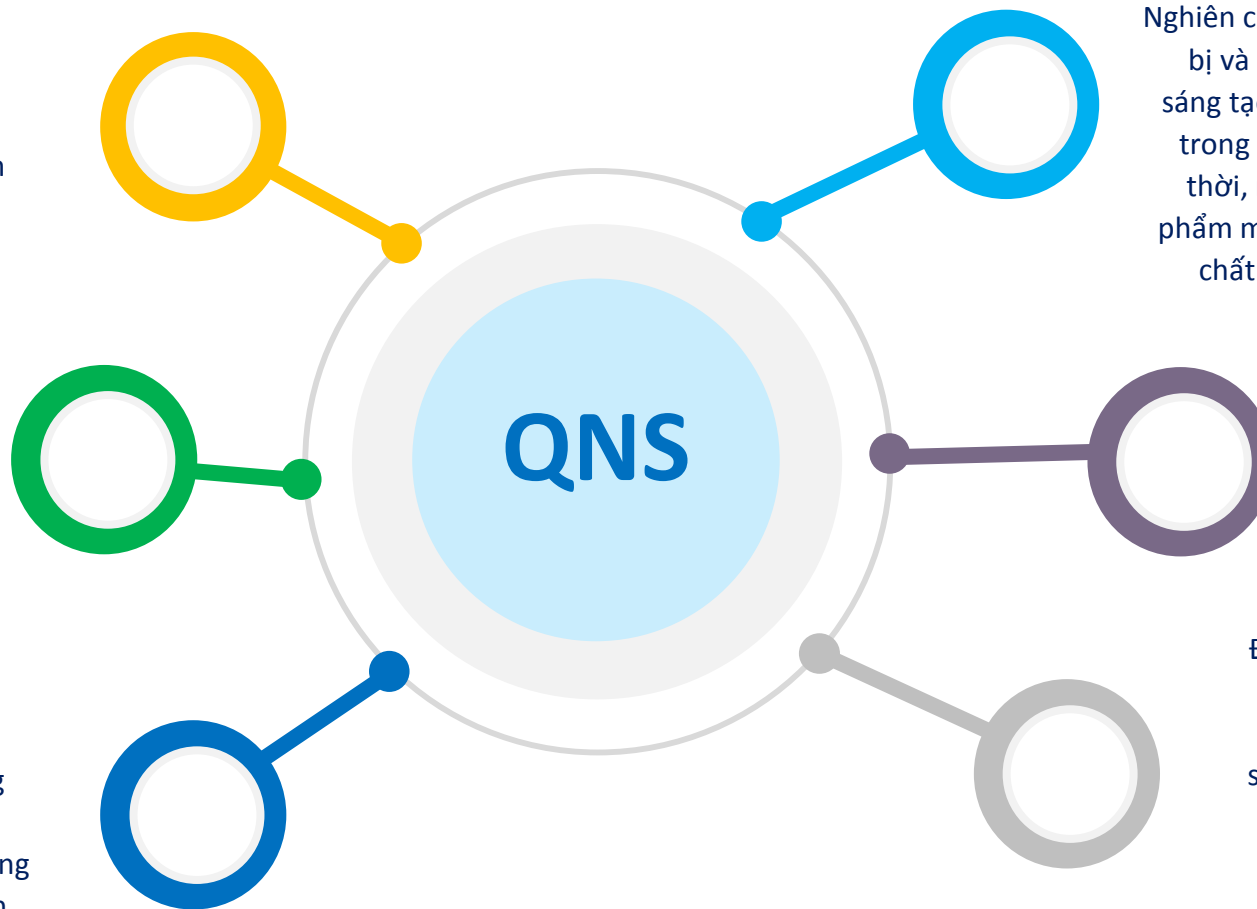
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty luôn luôn nỗ lực trong mọi hoạt động và kinh doanh. Đồng thời Công ty chú trọng vào mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển trong tương lai cũng như chính sách được củng cố và hoàn thiện sao cho phù hợp nhất trong từng thời kỳ. Công ty xác định mục tiêu dài hạn chính là **“Đầu tư hợp lý, phát triển bền vững, gia tăng hiệu quả, tài chính lành mạnh và phòng ngừa rủi ro”**.

Phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là mía đường, sữa đậu nành và các sản phẩm khác.

Xây dựng vùng nguyên liệu mía và đậu nành bền vững nhằm tạo nguồn nguyên liệu có chất lượng và ổn định cho các nhà máy sản xuất.

Đẩy mạnh hoạt động Marketing thỏa mãn nhu cầu của thị trường mục tiêu đã lựa chọn.



Nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị và công nghệ mới; ứng dụng sáng tạo thành tựu khoa học vào trong sản xuất và quản lý. Đồng thời, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Chú trọng vào mục tiêu phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh củng cố năng lực tài chính và tài chính là hạt nhân cho sự phát triển ổn định và bền vững với thông điệp xuyên suốt là uy tín và trách nhiệm.

CÁC RỦI RO

Công ty luôn liên tục cập nhật tất cả các thông tin liên quan đến việc vận hành quản trị rủi ro, từ những chuyển biến nội tại đến những chuyển biến bên ngoài Công ty, nhằm kịp thời nắm bắt sự vận động của các yếu tố có tác động đến hoạt động SXKD của Công ty để có chính sách quản trị một cách hiệu quả các rủi ro. Công ty nhận định các nhóm rủi ro chính đối với hoạt động SXKD của Công ty như sau:

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Trước những biến động không thể lường trước của nền kinh tế thế giới và sự cạnh tranh gay gắt, khốc liệt tại môi trường kinh doanh Việt Nam, việc hoạch định chiến lược KD dài hạn cũng như xác định mục tiêu phát triển một cách phù hợp và đúng đắn để có thể ứng phó kịp thời là một thách thức không hề nhỏ đối với Cty. Do đó, Cty thường xuyên giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện các chiến lược và mục tiêu kinh doanh đồng thời xem xét để điều chỉnh kịp thời.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện, chưa hoàn chỉnh và chính sách pháp luật có thay đổi thường xuyên. Hoạt động SXKD của Cty chịu sự điều chỉnh của pháp luật nên Cty cũng bị ảnh hưởng bởi những thay đổi đó. Vì vậy, Cty cũng đã tổ chức các lớp tập huấn cũng như tự cập nhật những sự thay đổi trong chính sách pháp luật một cách kịp thời để phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD của Cty và giúp Cty thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Với quy mô hoạt động như hiện nay, các hoạt động SXKD gắn liền với nhiều yếu tố tài chính như ngoại tệ, lãi suất vay gửi các tổ chức tín dụng, giá nguyên vật liệu... Do đó, khi các yếu tố trên có sự biến động, kết quả kinh doanh Cty cũng bị ảnh hưởng. Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro vốn, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. *(Chi tiết tại Mục số 37 Thuyết minh BTCT hợp nhất năm 2019)*

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Bảo mật thông tin, nguồn lực con người và văn hóa doanh nghiệp đều là những vấn đề nhạy cảm, rất quan trọng trong kinh doanh. Khi xảy ra bất kỳ vấn đề nào có liên quan cũng có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Cty. Do đó, Công ty cũng đã có những chính sách và quy định nhằm giảm thiểu các rủi ro về các vấn đề trên.

CÁC RỦI RO KHÁC

Ngoài các loại rủi ro đã nêu trên Công ty còn đối mặt với các rủi ro khác như môi trường, ...

“

Với phương châm “*Không có quá trình nào là không có rủi ro*”, Công ty xác định nhận diện rủi ro là một trong những tiền đề gắn với chiến lược phát triển dài hạn của Cty

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2019



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

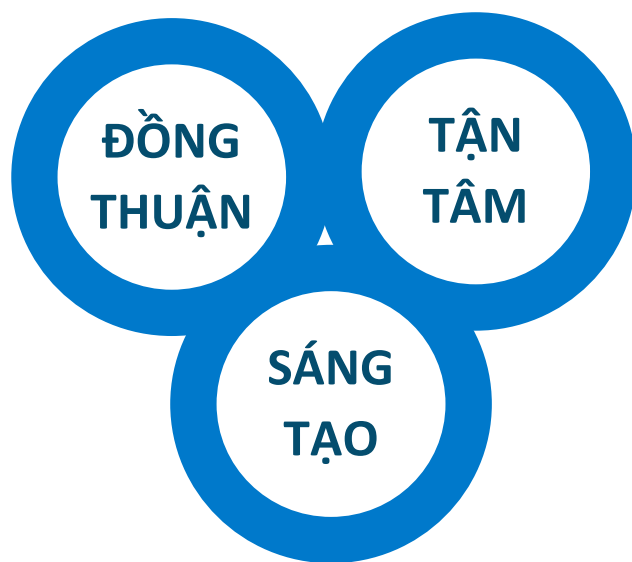
Tổng số lao động hiện có của toàn Công ty đến 31/12/2019 là 4.129 người, trong đó có 155 nhân viên quản lý.

Nguồn nhân lực là một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty, là một trong những yếu tố quan trọng có đóng góp to lớn cho sự thành công trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty từ khi thành lập đến nay. Những năm qua toàn thể người lao động đã luôn nỗ lực hết sức mình cho sự phát triển chung của toàn Công ty. Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định việc chăm lo đến đời sống của người lao động cũng như đặt trọng tâm phải xây dựng các chính sách đãi ngộ, phúc lợi xứng đáng là một trong những mục tiêu hàng đầu trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.

TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Nền tảng của một doanh nghiệp luôn là một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và chuyên môn. Do đó, trong những năm qua Công ty đã xây dựng một quy trình tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nguồn nhân lực đảm bảo về chất lượng và phù hợp với nhu cầu. Đồng thời, Công ty cũng đã xây dựng các chính sách khuyến khích và tạo tạo điều

kiện tốt nhất cho người lao động có cơ hội phát triển toàn diện cả về năng lực chuyên môn và cả về các kỹ năng mềm cần thiết. Điều này được thể hiện thông qua việc Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo về nghiệp vụ quản lý, kinh doanh và kỹ thuật; có chính sách đào tạo tại chỗ đối với người lao động nhằm nâng cao tay nghề... Trong năm, Công ty đã tổ chức đào tạo tại Công ty và gửi đi đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn cho lao động với tổng chi phí gần 1,45 tỷ đồng.





7 tỷ đồng

chi cho NLD tham quan, nghỉ mát

CHÍNH SÁCH VỀ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ ĐÃI NGỘ

Người lao động của Công ty được hưởng các chế độ chính sách về lao động và tiền lương theo Thỏa ước lao động tập thể và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, Công ty xây dựng chính sách khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các hình thức xử phạt đối với các cá nhân, tập thể vi phạm thỏa ước lao động tập thể, nội quy và điều lệ công ty gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động SXKD của Cty.

Đặc biệt, Công ty cũng có chính sách phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) nhằm thu hút và khuyến khích, tạo động lực, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động.



6,8 tỷ đồng

mua sắm, trang bị BHLĐ

Bảo hộ lao động và ATVS lao động

Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn cho người lao động và thực hiện các đợt kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Trong năm, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động, mua sắm và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động với số tiền trên 6,8 tỷ đồng.



95 tỷ đồng

Nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN cho NLD

Chăm sóc sức khỏe cho người lao động

Hằng năm, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được thực hiện. Bộ phận y tế của Công ty đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 3.039 người lao động, khám và điều trị ngoại trú cho 2.103 trường hợp.

Chính sách phúc lợi khác

Ngoài những chính sách trên, Công ty cũng đã sử dụng các Quỹ nội bộ để chăm lo cho đời sống của người lao động như: Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho NLD có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm bệnh tật, tổ chức tham quan du lịch trong và ngoài nước, khen thưởng con NLD có thành tích học tập xuất sắc. Công ty còn tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể như các chương trình văn nghệ, các hội thi, hội thao giữa các đơn vị, phòng ban, phong trào đoàn thanh niên... góp phần làm phong phú đời sống tinh thần cũng như tạo sự gắn kết hơn giữa người lao động.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

“Bảo đảm trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng chính là bảo đảm cho sự phát triển bền vững.”



Theo ấn phẩm *Chiến lược bảo tồn thế giới* được công bố bởi Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên Quốc tế, Phát triển bền vững, “Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học”.

Các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với các hành động cụ thể để đảm bảo tốt nhất trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng.

MÔI TRƯỜNG

Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất - kinh doanh gắn liền các cam kết và chính sách về bảo vệ môi trường với những định hướng và việc làm cụ thể sau:

- Công ty không ngừng đầu tư, đổi mới dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, đạt chuẩn quốc tế, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hạn chế ảnh hưởng đến môi trường.
- Áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, các giải pháp tiết kiệm nguyên - nhiên vật liệu, năng lượng trong sản xuất.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường, khắc phục sự cố, xử lý ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường.
- Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân viên và người lao động. Liên tiếp nhiều năm, Công ty được Sở Tài

nguyên và Môi trường Quảng Ngãi xác nhận thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Trung Tâm Môi trường và Nước sạch cung cấp nước sạch và xử lý nước thải với công suất 3.000 m³/ngày đêm, hệ thống xử lý khói của Phân xưởng sản xuất hơi đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.
- Đối với các đơn vị có lò hơi với công suất >20 tấn hơi/giờ, lưu lượng nước thải >1.000 m³/ngày đêm, Công ty lắp đặt Trạm quan trắc khí thải và nước thải online; đến thời điểm hiện nay Công ty triển khai lắp đặt cho 03 Trạm quan trắc khí thải lò hơi tại Nhà máy Đường An Khê và Nhà máy Điện sinh khối An Khê, 01 trạm nước thải online cho Nhà máy Đường an Khê với mức đầu tư gần 10 tỷ đồng. Tần suất truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai, đồng thời có thể được truy cập trên Smartphone. Nhờ đó, Công ty kiểm soát toàn bộ chất lượng nguồn khí thải và nước thải của các Nhà máy trước khi xả thải ra môi trường; đồng thời, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường cũng như người dân theo dõi, giám sát việc bảo vệ môi trường của Công ty.

➢ Nhà máy điện sinh khối An Khê sử dụng nhiên liệu từ các nguồn sinh khối: Bã mía, bã cà phê, mùn cưa, trấu...để sản xuất điện, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường và cung cấp điện lên lưới điện Quốc gia - góp phần đáp ứng sự tăng trưởng phụ tải hàng năm của tỉnh Gia Lai.

➢ Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc Công ty còn đầu tư thiết bị để kiểm soát các thông số môi trường như pH, nhiệt độ, lưu lượng, COD, BOD, nhiệt độ, coliform, clo dư, các chỉ tiêu kim loại nặng,... để kiểm soát, chủ động xử lý nguồn nước thải đảm bảo các quy chuẩn môi trường theo quy định trước khi đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp.

➢ Công ty khuyến khích người lao động có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm hợp lý hóa trong SXKD, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên,... bằng nhiều hình thức như: khen thưởng, nâng lương,... và có cả các hình thức xử lý đối với những hành vi cố tình gây lãng phí trong sản xuất kinh doanh. Có rất nhiều giải pháp, sáng kiến đã được người lao động trong Công ty thực hiện, không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty mà còn có ý nghĩa rất lớn đối với công tác bảo vệ môi trường.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Một số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm:

- Mía > 1,5 triệu tấn
- Đậu nành > 19.000 tấn
- Malt > 5,8 triệu tấn
- Vỏ lon bia > 41 triệu cái
- Nắp chai bia > 122 triệu cái

XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn có sự quan tâm đặc biệt dành cho xã hội và cộng đồng. Năm 2019, Công ty đã huy động CNLĐ đóng góp từ thu nhập và các nguồn khác của Công ty với số tiền trên **10** tỷ đồng để ủng hộ các quỹ xã hội, Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học của Tỉnh, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, ... Tổ chức thăm hỏi và tặng quà các hộ nghèo, gia đình chính sách, xây dựng trao tặng nhà Đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, “Mái ấm công đoàn”, phụng dưỡng thăm hỏi Mẹ Việt Nam Anh hùng. Đồng thời, Công ty vận động CNLĐ tham gia hiến máu nhân đạo với hơn 420 CNLĐ tham gia hiến máu và thu được 366 đơn vị máu.

Ngoài ra, năm 2019, Quỹ khuyến học Sữa đậu nành Việt Nam tiếp tục đồng hành cùng các em học sinh với tổng số tiền tài trợ trên **8,2** tỷ đồng.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2019

Trong nỗ lực tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty, Hội đồng Quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc đã hoạch định và triển khai thực hiện nhiều dự án đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao nhằm gia tăng tối đa lợi ích kinh tế cho Công ty.

TÌNH HÌNH CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐẦU TƯ

Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 18.000 TMN, Nhà máy Điện sinh khối An Khê đã đi vào hoạt động; Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE công suất 1.000 tấn đường/ngày đã được triển khai và đang hoàn thiện, dự kiến đưa vào sản xuất trong năm 2020.

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NĂM

Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm nhằm tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Trong năm Hội đồng quản trị đã phê duyệt một số dự án để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổng vốn đầu tư là 159.310 triệu đồng (chưa VAT):

- Điều chuyển 2 máy rót Fino từ NM Sửa đậu nành Việt Nam Vinasoy (tại Quảng Ngãi) vào NM Sửa đậu nành Vinasoy Bình Dương và Đầu tư mới Hệ thống Robot tại Nhà máy Sửa đậu nành Vinasoy Bình Dương.
- Phương án Đầu tư hệ thống Silo chứa đậu nành và di dời hệ thống làm sạch đậu tại Nhà máy Sửa đậu nành Vinasoy Quảng Ngãi.
- Phương án Chuyển đổi Volume 125S sang 200B line I (9) tại Nhà máy Sửa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh.
- Điều chỉnh Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE: Bổ sung hạng mục Xây dựng Cụm kho chứa đường thành phẩm.



CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MTV TM THÀNH PHÁT

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi

Ngành nghề kinh doanh: Thương mại

Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | +/- | %+/- |
|----|------------------------------|-----------|-----------|---------|------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản (31/12) | 898.258 | 869.080 | -29.178 | -3% |
| 2 | Vốn điều lệ (31/12) | 800.000 | 800.000 | 0 | 0% |
| 3 | Doanh thu bán hàng & CCDV | 1.420.246 | 1.714.739 | 294.493 | 21% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 63.960 | 52.480 | -11.480 | -18% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 63.907 | 52.419 | -11.488 | -18% |



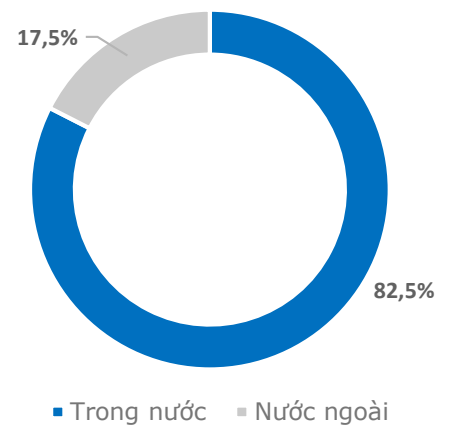
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày
27/2/2020)

| CỔ PHẦN | ĐVT: CP |
|--|-------------|
| Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành | 356.939.955 |
| Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành | 356.939.955 |
| Số lượng cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng | 5.851.492 |
| Số lượng cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng | 351.088.463 |
| Mệnh giá cổ phần | 10.000 đ/CP |

**SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU
ĐANG LƯU HÀNH
356.939.955 CP**

| | SLCP SỞ HỮU | TỶ LỆ |
|-------------------|--------------------|--------------|
| TRONG NƯỚC | 294.571.130 | 82,5% |
| Cá nhân | 236.353666 | 66,2% |
| Tổ chức | 58.217.464 | 16,3% |
| NƯỚC NGOÀI | 62.368.825 | 17,5% |
| Cá nhân | 388.408 | 0,1% |
| Tổ chức | 61.980.417 | 17,4% |
| TỔNG | 356.939.955 | 100% |



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

| TT | CỔ ĐÔNG | SLCP SỞ HỮU | TỶ LỆ |
|----|--|-------------|--------|
| 1 | Công ty TNHH MTV TM Thành Phát | 55.534.605 | 15,56% |
| 2 | Nhóm cổ đông Ông Võ Thành Đàng | 30.029.575 | 8,41% |
| | Võ Thành Đàng | 19.423.348 | 5,44% |
| | Võ Thị Cẩm Nhung (Vợ) | 10.602.282 | 2,97% |
| | Võ Thị Anh Trâm (Con) | 3.945 | 0,00% |
| 3 | Nhóm cổ đông thuộc cùng một Cty Quản lý Quỹ trong nước | 22.426.679 | 6,28% |
| | Foremost Worldwide Limited | 18.237.532 | 5,11% |
| | VOF Investment Limited | 4.189.147 | 1,17% |

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ/QNS-ĐHĐCĐ2019 ngày 30/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trong năm Công ty đã thực hiện hai đợt phát hành cổ phiếu như sau:

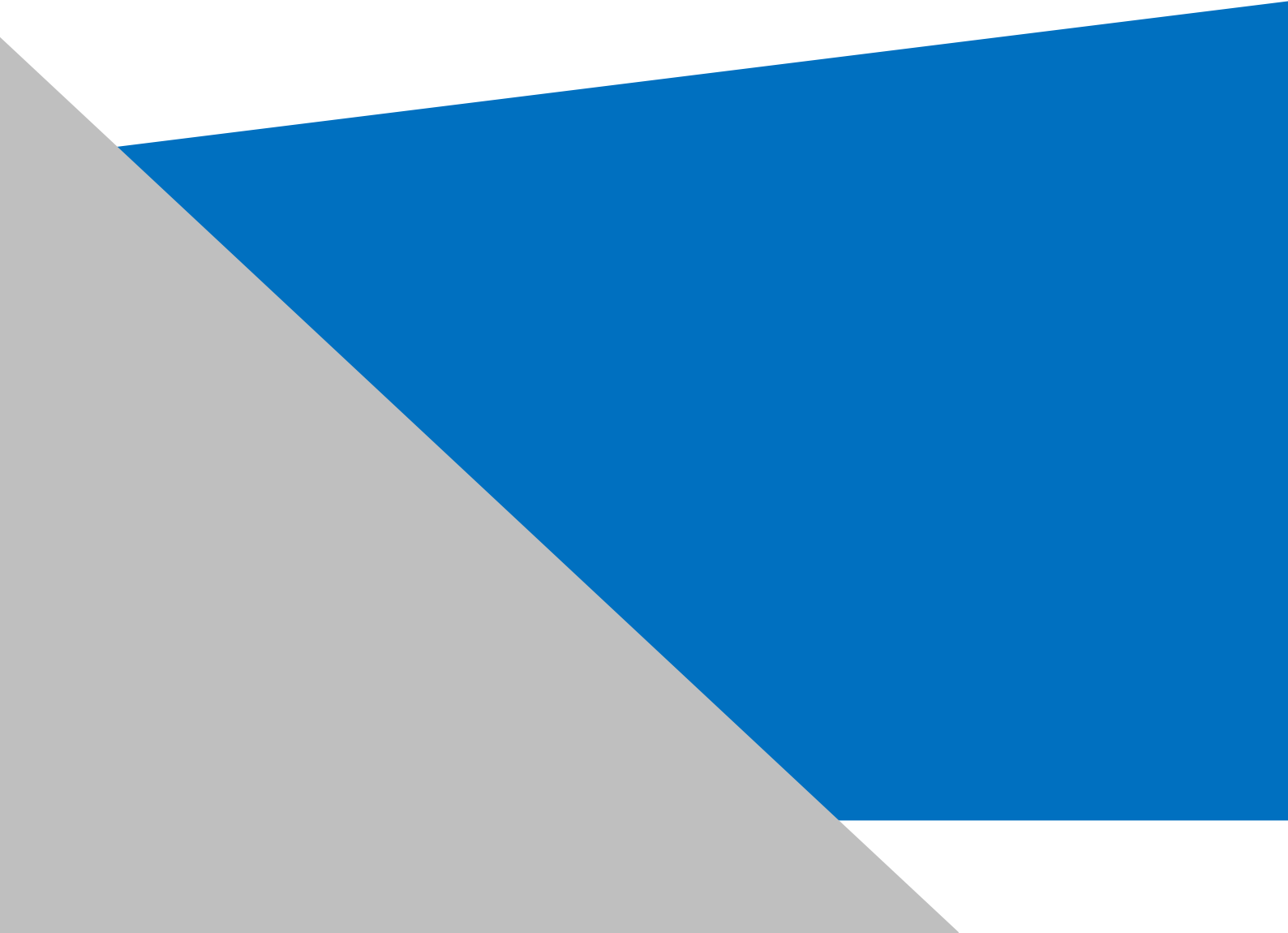
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2018:
 - Tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức: **20%**
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: **58.514.921 cổ phiếu**
 - Vốn điều lệ tăng thêm: **585.149.210.000 đ**
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: **5.851.492 cổ phiếu**
 - Vốn điều lệ tăng thêm: **58.514.920.000 đ**

(Chi tiết tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu được trình bày tại thuyết minh số 23 của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019)

BÁO CÁO

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

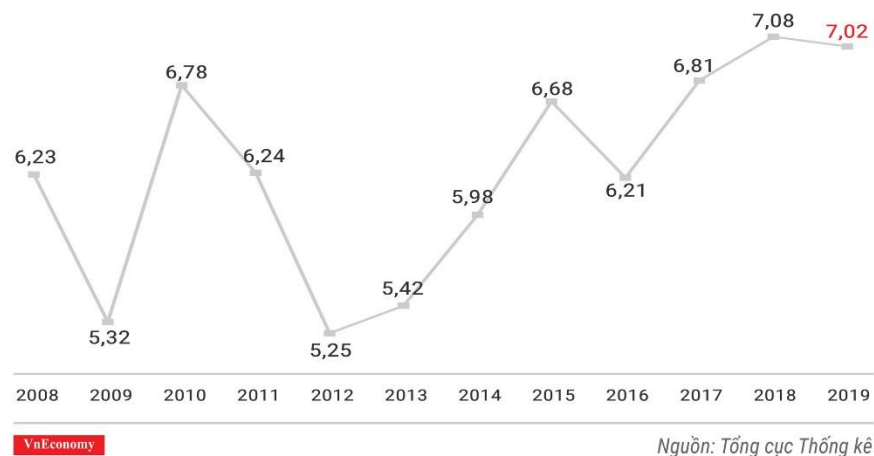
QNS



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

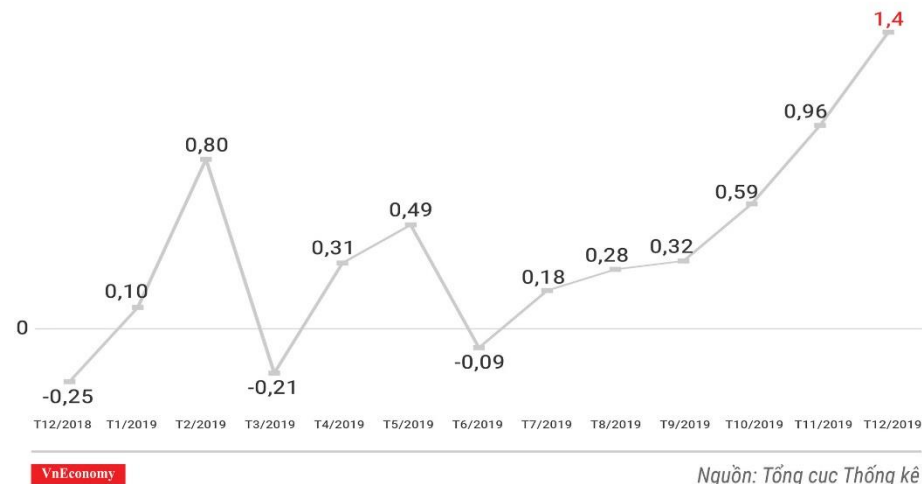
TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM TRONG 11 NĂM GẦN ĐÂY

(Từ năm 2008 đến năm 2019, đơn vị: %)



CHỈ SỐ CPI CỦA VIỆT NAM

(Từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2019, đơn vị: % so với tháng trước)



KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2019

Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 đã đối mặt với nhiều rủi ro, không chỉ từ thương chiến Mỹ-Trung mà còn từ tiến trình Brexit và những căng thẳng địa chính trị; các nền kinh tế lớn đồng loạt giảm tốc.

Trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục tăng trưởng nhanh, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6,8% Quốc hội đặt ra và là năm thứ 2 có tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 7% kể từ năm 2011. Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá đồng đều trên các lĩnh vực theo hướng phát triển chiều sâu và bền vững. Tổng quy mô nền kinh tế đạt 262 tỷ USD cao nhất từ trước đến nay, GDP bình quân đầu người đạt 2.800 USD/người. CPI bình quân năm 2019 ước tăng khoảng 2,7-2,8% so với năm 2018, Lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 ở mức 1,95% - 1,97%.

Sản lượng đường thế giới cung vượt cầu, tồn kho tăng mạnh, một số quốc gia trên thế giới áp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các đồ uống có đường dẫn đến sức tiêu thụ giảm. Đồng tiền của một số quốc gia xuất khẩu đường hàng đầu thế giới như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan,... biến động tiêu cực tác động đến giá đường thế giới. Do thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng mía.

Riêng ngành mía đường của Việt Nam năm 2019 đã chịu sự tác động lớn do những khó khăn chung của ngành đường thế giới. Tình trạng đường nhập lậu gây khó khăn đường trong nước, các nhà máy đường hạ giá mua mía để phù hợp với diễn biến xấu của giá đường, tuy nhiên tình hình không được cải thiện. Nhiều DN mía đường Việt Nam gặp khó khăn và không đạt kết quả kinh doanh như kỳ vọng.

| CHỈ TIÊU | ĐVT | 2018 | KẾ HOẠCH 2019 | 2019 | %+/- SO VỚI KH | %+/- SO VỚI 2018 |
|-------------------------------------|---------|--------------|---------------|--------------|----------------|------------------|
| Tổng giá trị tài sản (31/12) | Tỷ đồng | 8.002 | | 9.048 | | 13,1% |
| Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 8.219 | 8.400 | 7.894 | -6% | -4,0% |
| Lợi nhuận từ HĐKD | Tỷ đồng | 1.348 | | 1.517 | | 12,5% |
| Lợi nhuận khác | Tỷ đồng | 57 | | 26 | | -54,4% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1.405 | 240 | 1.543 | 543% | 9,8% |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1.240 | 199 | 1.292 | 549% | 4,1% |

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Với những thành công chung của nền kinh tế Việt Nam và những khó khăn riêng của toàn ngành đường, năm 2019 Công ty mặc dù cũng gặp những thách thức nhất định nhưng đã nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả tốt trong hoạt động SXKD. Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 4,1% so với cùng kỳ 2018. Đây là kết quả điều hành của Ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ người lao động. Năm 2019, Công ty tiếp tục được xếp hạng và đánh giá cao trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Năm 2019, các dự án lớn như DA Nâng công suất NMD An Khê lên 18.000 TMN và NM Điện Sinh khối An Khê đã đi vào hoạt động ổn định hơn. Cụ thể, kết quả hoạt động SXKD như sau:

- Sửa đê nành tiếp tục dẫn đầu ngành chiếm 84,6% thị phần sửa đê nành hộp giấy tại Việt Nam và sản lượng đường mía sản xuất chiếm gần 12,5% tổng sản lượng đường sản xuất cả nước vụ 2018/19.
- **Tổng doanh thu các hoạt động** đạt 7.894 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2018. Trong đó, đường và sữa là hai hoạt động kinh doanh cốt lõi đóng góp lớn trong tổng doanh thu của toàn Công ty.
- **Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN** năm 2019 đạt 1.543 tỷ đồng, tăng 138 tỷ đồng (tăng 9,8%) so với năm 2018 và gấp 6,4 lần so với kế hoạch.
- **Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN** năm 2019 đạt 1.291 tỷ đồng, tăng 51,4 tỷ đồng (tăng 4,1%)

TĂNG TRƯỞNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN 2019

4,1% SO VỚI 2018

TĂNG TRƯỞNG
TỔNG TÀI SẢN TẠI 31/12/2019

13,1% SO VỚI 31/12/2018

so với năm 2018 và gấp 6,5 lần so với kế hoạch.

- **Tổng tài sản đến 31/12/2019** đạt 9.048 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2018.

HOẠT ĐỘNG SXKD SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY

 **vinasoy**®

điều tốt đẹp từ tự nhiên



TOP 5

NHÀ SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH
LỚN NHẤT THẾ GIỚI

NHÀ SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH
DẪN ĐẦU NGÀNH HÀNG TẠI VIỆT NAM

>84% THỊ PHẦN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
NĂM 2019

278 TRIỆU LÍT

Theo báo cáo của Nielsen Vietnam, sản phẩm sữa đậu nành Vinasoy tiếp tục chiếm giữ 84,6% thị phần sữa đậu nành hộp giấy tại Việt Nam.

Năm 2019 là một năm khởi sắc của sản phẩm sữa đậu nành với những kết quả khá ấn tượng. Sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 278 triệu lít, tăng 8% so với năm 2018. Tỷ lệ lãi gộp của Sữa đậu nành tăng từ 42,4% năm 2018 lên 44,9% trong năm 2019.

Những năm qua, với những nỗ lực của công ty, thương hiệu Vinasoy luôn được người tiêu dùng đánh giá cao và lựa chọn. Năm 2019 vừa qua, theo báo cáo Brand Foodprint (Dấu chân thương hiệu) của Kantar Worldpanel, Vinasoy đã tăng 1 bậc trong bảng xếp hạng và tiếp tục nằm trong top 10 nhà sản xuất được chọn mua nhiều nhất ở nông thôn Việt Nam; đồng thời, thương hiệu Fami giữ vững vị trí số 2 ở khu vực nông thôn, vị trí thứ 7 ở khu vực thành thị trong ngành hàng sữa và sản phẩm thay thế sữa.

Theo thống kê của Kantar Worldpanel, đây là năm thứ 4 liên tiếp Fami nằm trong Top 10 ở cả thành thị và nông thôn, và cũng là nhãn hàng sữa đậu nành duy nhất góp mặt trong danh sách này. Ở khu vực nông thôn, Fami giữ vững vị trí thứ 2 từ năm 2013 đến nay, trong khi đó ở khu vực thành thị, Fami

có sự tăng tốc nhanh chóng từ vị trí thứ 14 lên vị trí thứ 7 chỉ trong vòng 4 năm.

Fami chinh phục người tiêu dùng Việt bởi những sản phẩm không chỉ có hương vị thơm ngon đặc trưng từ nguồn nguyên liệu đậu nành tự nhiên chọn lọc mà còn giàu dinh dưỡng tốt cho sức khỏe. Bên cạnh hai dòng sản phẩm chính là Fami nguyên chất và Fami Canxi, trong năm 2018, Fami đã cho ra mắt sản phẩm Fami Go dành cho bữa sáng với hương vị đậu đỏ và mè đen, tạo thêm động lực tăng trưởng cho Fami nói riêng và Vinasoy nói chung. Tiếp tục nỗ lực sáng tạo để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, đầu tháng 6/2019, Vinasoy lại tung ra thị trường dòng sản phẩm Fami Canxi cải tiến và ít đường. Sản phẩm này được nâng cấp so với sản phẩm cũ không chỉ cung cấp Canxi giúp chắc khỏe xương mà còn bổ sung 8 vitamin và khoáng chất quan trọng như D3, Vitamin B6, B9, B12, Zn... đồng thời giảm thiểu lượng đường để tăng thêm những lợi ích thiết thực mang lại cho sức khỏe người tiêu dùng.



Cam kết không ngừng sáng tạo và tối ưu hóa nguồn dinh dưỡng từ đậu nành thiên nhiên
Cho một cuộc sống ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn, không chỉ chúng tôi mà còn là đối tác
và cộng đồng xung quanh.

Hạt giống đậu nành vốn được xem là “Gót chân Asin” của ngành sữa đậu nành vì ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm sữa. Vì vậy, vị thế của Vinasoy được xác định là dựa vào khả năng kiểm soát chặt chẽ 100% nguồn nguyên liệu có nguồn gốc rõ ràng và hoàn toàn không biến đổi gen với cả nguồn đậu nành mà công ty đang sử dụng.

Một bước đi xa hơn của Vinasoy hướng đến việc làm chủ nguyên liệu trong tương lai chính là áp dụng công nghệ cao để tạo những giống đậu nành mới không biến đổi gen, năng suất cao, dinh dưỡng và hương vị tự nhiên. Tầm nhìn này được thực hiện từ năm 2013 bằng trung tâm nghiên cứu giống đậu nành, hợp tác vùng trồng nguyên liệu với nông dân, hiện sở hữu 1.588 nguồn gen quý hạt đậu nành trong và ngoài nước.

Hiểu rõ về gen trong đậu nành giúp Vinasoy lai tạo được những giống đậu nành có năng suất vượt trội. Không chỉ vậy, những giống đậu nành mới này còn có những chất dinh dưỡng quý cho sức khỏe con người như omega 3, omega 6... Cái “gốc” này cho phép Vinasoy mở rộng thêm nhiều danh mục sản phẩm khác nhau. Đồng thời tạo ra sự khác biệt, cũng chính là lợi thế cạnh tranh cho Vinasoy.



HOẠT ĐỘNG SXKD ĐƯỜNG MÍA



TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM

Theo Tổ chức đường Thế giới (ISO), sản lượng đường thế giới vụ 2018/19 đạt 178,45 triệu tấn, giảm 4,79 triệu tấn (giảm 2,6%); trong khi đó, sản lượng tiêu thụ đạt 176,91 triệu tấn, tăng 2,75 triệu tấn so với vụ 2018/19. Giá đường thế giới giảm sâu vào khoảng tháng 8-9/2019 và phục hồi vào cuối năm 2019.

Với những tác động bất lợi của thị trường giá đường thế giới và trong nước, ngành đường Việt Nam niên vụ 2018/19 tiếp tục là năm gặp nhiều khó khăn. Kèm theo điều kiện thời tiết không thuận lợi chịu ảnh hưởng nặng nề từ tác động của biến đổi khí hậu (hạn hán nghiêm trọng kéo dài làm cây mía phát triển chậm, chất lượng giảm, năng suất thấp) đã ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng mía ở nhiều vùng trên cả nước. Niên vụ 2018/19, diện tích mía cả nước đạt hơn 192 ngàn ha, tăng giảm hơn 20% so với niên vụ 2017/18; các

nhà máy đường đã ép được 12,2 triệu tấn mía, giảm gần 21% so với vụ 2017/18 và sản xuất được 1.173 triệu tấn đường, giảm 20.5% so với vụ 2017/18.

Về tiêu thụ đường, giá đường trong nước giảm liên tục có thời điểm bằng giá đường lậu, có nhà máy bán dưới giá thành và thua lỗ. Ngành đường Việt Nam tiếp tục đối mặt với tình trạng gian lận thương mại, buôn lậu, vận chuyển trái phép mặt hàng đường qua biên giới; sản lượng đường nhập lậu vụ 2018/19 ước trên 500.000 tấn với giá bán rất thấp, gây ảnh hưởng đến việc tiêu thụ của các nhà máy đường trong nước. Ngoài ra, đường lỏng sirô sử dụng trong chế biến công nghiệp thực phẩm nhất là nước giải khát nhập khẩu tăng đột biến cũng phần nào gây khó khăn cho các nhà máy đường.

TÌNH HÌNH HỘ SXKD ĐƯỜNG MÍA CỦA QNS

Trước tình hình thị trường đường thế giới và trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh đường của QNS cũng gặp nhiều khó khăn trong năm qua. Tuy nhiên, nhờ chủ động trong xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển SXKD đường mía.

Vụ 2018/19, Công ty đã ép hơn 1,5 triệu tấn mía, giảm 28,4% so với vụ trước, chiếm 12,4% tổng sản lượng mía ép cả nước và sản xuất hơn 146 ngàn tấn đường, tăng 31,1% so với vụ trước, chiếm gần 12,5% tổng sản lượng đường sản xuất cả nước.

Năm 2019, Công ty đã tiêu thụ hơn 142 ngàn tấn đường, tăng 33% so với năm 2018. Lãi gộp năm 2019 của hoạt động đường đạt hơn 154 tỷ đồng, giảm 43,8% so với năm 2018.

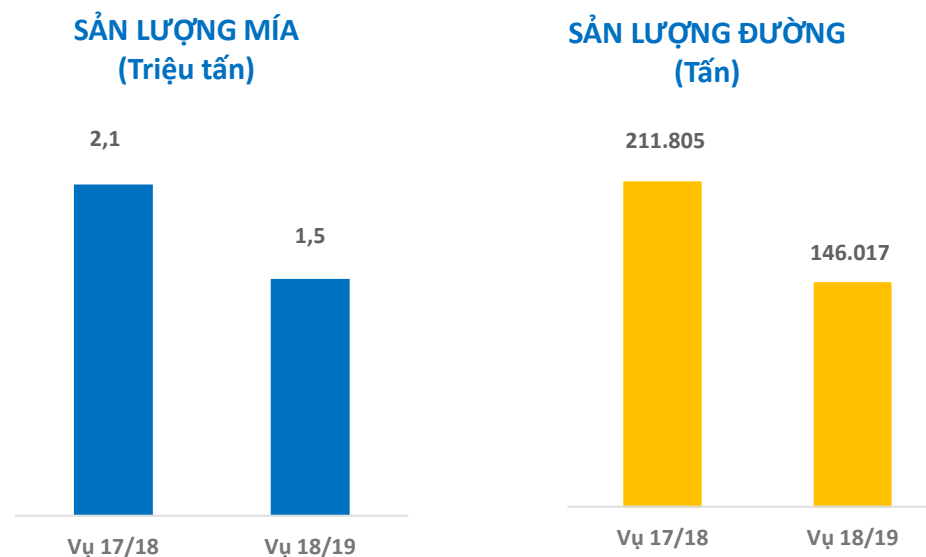
Công ty đặc biệt chú trọng việc mở rộng quy mô, nâng cấp thiết bị sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu để tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong ngành mía đường, Trong đó:

- Dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê của Công ty sau khi đi vào sản xuất đã hoạt động ổn định, đang được tiếp tục hoàn thiện để nâng cao hiệu quả chế biến.

- Chiến lược phát triển vùng nguyên liệu mía tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ 3 chương trình cơ bản là “Hóa học hóa – Sinh học hóa - Cơ giới hóa” trong quá trình canh tác mía. Xí nghiệp CGNN An Khê của Cty đã có nhiều cải tiến trong quy trình canh tác đảm bảo phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế của người trồng mía; đồng thời nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình canh tác cây mía. Cty đã đầu tư hàng trăm máy móc thiết bị cơ giới để thực hiện thi công cơ giới trong vùng nguyên liệu mía. Hiện nay, Cty có hơn 600 máy kéo và hơn 1.000 thiết bị nông nghiệp khác cho tất cả các khâu từ Làm đất – Trồng – Chăm sóc – Thu hoạch; ứng dụng thành công công nghệ dẫn hướng lái tự động. Trong công tác giống mía, năm qua, Cty đã thành công trong việc nghiên cứu, ứng dụng và khảo nghiệm thành công các giống mía mới và đưa ra sản xuất trên các vùng nguyên liệu.

- Tiếp tục hoàn thiện chuỗi mía – đường – điện, Công ty đầu tư Dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE với công suất 1.000 tấn đường/ngày. Hiện nay đã dần hoàn thiện và đi vào sản xuất thử.

CÔNG SUẤT NM ĐƯỜNG AN KHÊ
LỚN NHẤT VIỆT NAM
18.000 TMN



HOẠT ĐỘNG SXKD ĐIỆN SINH KHỐI

NHÀ MÁY ĐIỆN SINH KHỐI
LỚN NHẤT VIỆT NAM

95 MW

TỔNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN 2019

133 TRIỆU KWH

Trong bối cảnh nhiên liệu hóa thạch ngày càng cạn kiệt, sự phụ thuộc nhiều vào giá dầu thế giới, ... khả năng đáp ứng nhu cầu về năng lượng trong nước ngày càng khó khăn và trở thành thách thức lớn. Vì vậy, khai thác và sử dụng năng lượng tái tạo có ý nghĩa hết sức quan trọng và là đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phát triển ngành điện theo xu hướng chuyển dần sang thị trường cạnh tranh, xóa bỏ độc quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân bán buôn điện.

Cuối năm 2017, Nhà máy Điện Sinh khối An Khê với công suất 95 MW của Công ty đã bắt đầu đi vào hoạt động chạy thử.

Đầu năm 2018 đã chính thức được khai thác và hòa vào lưới điện quốc gia 220 KV. Đây là nhà máy điện sinh khối có công suất lớn nhất Việt Nam.

Ngay khi đi vào hoạt động, Nhà máy đã được huy động công suất điện để bù đắp cho lượng điện thiếu hụt tại các tỉnh Bình Định, Phú Yên vào các tháng cao điểm trong năm. Trong năm 2019, Nhà máy đã phát được hơn 133 triệu kwh.

Ngoài nguyên liệu hiện nay là bã mía, Công ty còn tìm kiếm các nguyên liệu khác (phế phẩm từ khai thác nông lâm sản) để sản xuất điện sinh khối.

Thủ tướng chính phủ đã có quyết định về việc tăng giá điện đối với các dự án điện sinh khối, theo đó từ ngày 25/4/2020, giá điện được mua với mức 7,03 Uscents/kWh đối với các dự án đồng phát nhiệt – điện và 8,47 Uscents/kWh đối với các dự án không phải là dự án đồng phát nhiệt – điện. Điều này góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

GIÁ TRỊ
TỔNG TÀI SẢN TẠI 31/12/2019

9.048 TỶ ĐỒNG

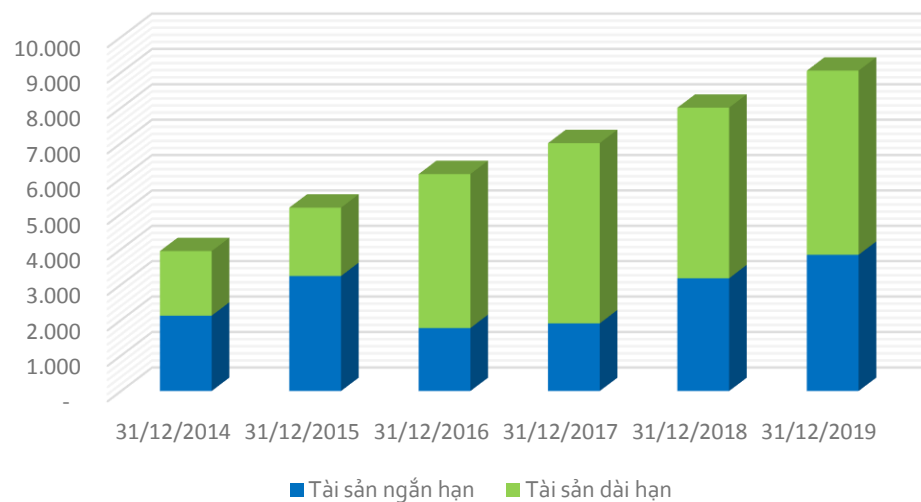
GIÁ TRỊ
VỐN ĐIỀU LỆ TẠI 31/12/2019

3.569 TỶ ĐỒNG

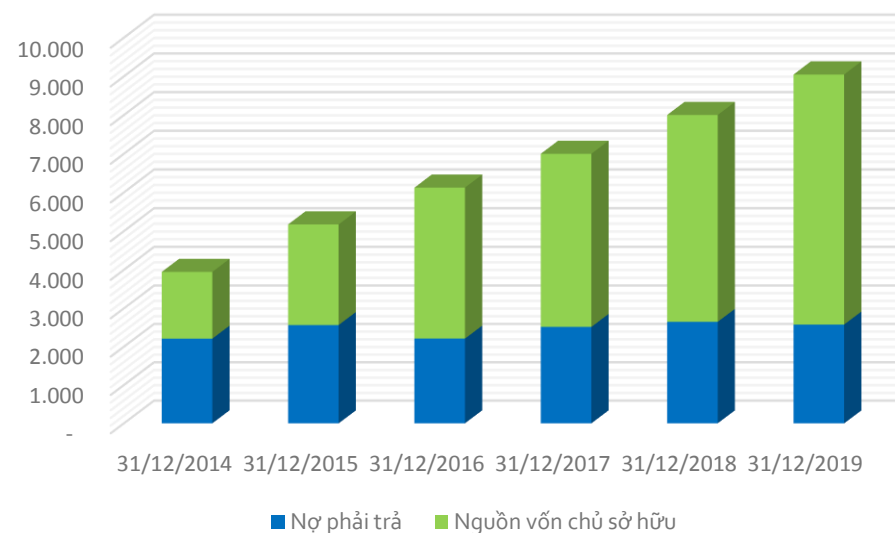
TỶ TRỌNG
VỐN CSH/TỔNG NGUỒN VỐN

71,5% TẠI 31/12/2019

**CƠ CẤU TÀI SẢN
TẠI THỜI ĐIỂM 31/12
TỪ NĂM 2014-2019 (TỶ ĐỒNG)**



**CƠ CẤU NGUỒN VỐN
TẠI THỜI ĐIỂM 31/12
TỪ NĂM 2014-2019 (TỶ ĐỒNG)**



TỔNG QUAN CƠ CẤU

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | +/- | %+/- |
|-------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| I Tổng tài sản | 8.002 | 9.048 | 1.046 | 13,1% |
| 1 Tài sản ngắn hạn | 3.178 | 3.840 | 662 | 20,8% |
| 2 Tài sản dài hạn | 4.823 | 5.208 | 385 | 8,0% |
| Tỷ trọng TS ngắn hạn/Tổng TS | 40% | 42% | | |
| II Tổng nguồn vốn | 8.002 | 9.048 | 1.046 | 13,1% |
| 1 Nợ phải trả | 2.649 | 2.578 | -71 | -2,7% |
| 2 Nguồn vốn chủ sở hữu | 5.353 | 6.470 | 1.117 | 20,9% |
| Tỷ trọng nợ phải trả/Tổng NV | 33% | 28% | | |

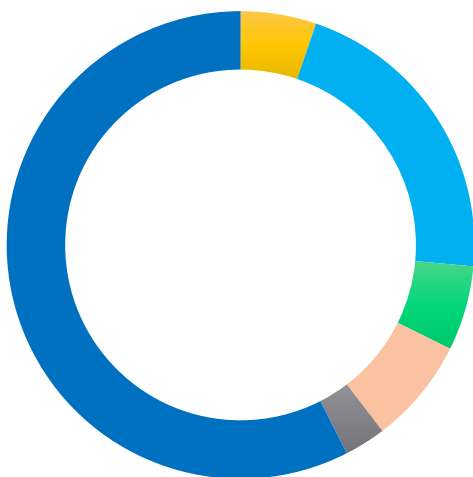
CƠ CẤU TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

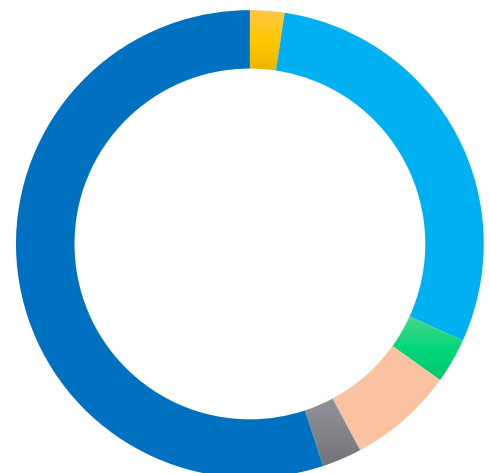
| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 | +/- | %+/- |
|--------------------------------------|------------------|------------------|------------------|--------------|
| 1 Tiền và các khoản tương đương tiền | 418.384 | 215.084 | -203.300 | -48,6% |
| 2 Đầu tư tài chính | 1.699.000 | 2.660.000 | 961.000 | 56,6% |
| 3 Các khoản phải thu | 468.762 | 281.310 | -187.452 | -40,0% |
| 4 Hàng tồn kho | 585.095 | 660.597 | 75.502 | 12,9% |
| 5 Tài sản khác | 228.747 | 247.830 | 19.083 | 8,3% |
| 6 Tài sản cố định và XDCBDD | 4.601.695 | 4.982.982 | 381.287 | 8,3% |
| Tổng | 8.001.683 | 9.047.802 | 1.046.119 | 13,1% |

CƠ CẤU TÀI SẢN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12 2018 VÀ 2019

31/12/2018



31/12/2019



- Tiền và các khoản tương đương tiền
- Đầu tư tài chính
- Các khoản phải thu
- Hàng tồn kho
- Tài sản khác
- Tài sản cố định và XDCBDD

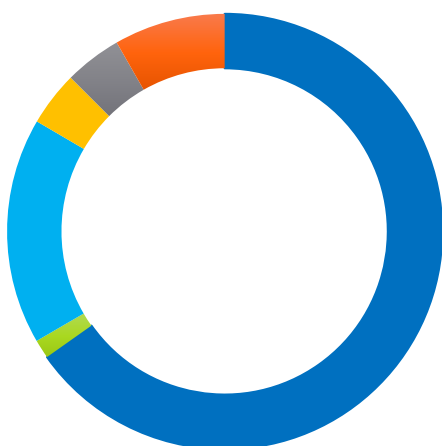
CƠ CẤU NGUỒN VỐN

ĐVT: Tr. Đồng

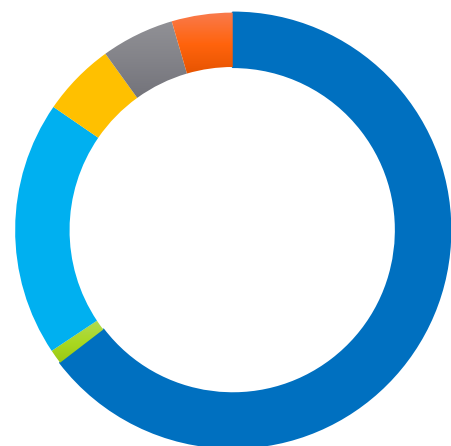
| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 | +/- | %+/- |
|-------------------------------------|------------------|------------------|------------------|--------------|
| I Nợ phải trả | 2.648.974 | 2.577.780 | -71.194 | -2,7% |
| 1 Vay và nợ ngắn hạn | 1.727.184 | 1.664.732 | -62.452 | -3,6% |
| 2 Người mua trả tiền trước | 37.257 | 27.385 | -9.872 | -26,5% |
| 3 Phải trả người bán | 445.726 | 488.242 | 42.516 | 9,5% |
| 4 Thuế và các khoản phải nộp NN | 107.371 | 140.890 | 33.519 | 31,2% |
| 5 Phải trả người lao động | 112.568 | 139.908 | 27.340 | 24,3% |
| 6 Khác | 218.868 | 116.623 | -102.245 | -46,7% |
| II Nguồn Vốn CSH | 5.352.709 | 6.470.022 | 1.116.813 | 20,9% |
| 1 Vốn điều lệ | 2.925.746 | 3.569.400 | 643.654 | 22,0% |
| 2 Thặng dư vốn cổ phần | 288.320 | 353.500 | 65.180 | 22,6% |
| 3 Cổ phiếu quỹ | -834.457 | -834.457 | 0 | 0,0% |
| 4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 2.467.294 | 2.813.257 | 345.963 | 14,0% |
| 5 Quỹ đầu tư phát triển | 505.806 | 567.824 | 62.018 | 12,3% |
| 6 Nguồn kinh phí và quỹ khác | 0 | 500 | 500 | |
| Tổng nguồn vốn | 8.001.683 | 9.047.802 | 1.046.119 | 13,1% |
| Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn | 33% | 28% | | |

CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ TẠI THỜI ĐIỂM 31/12 2018 VÀ 2019

31/12/2018



31/12/2019



- Vay và nợ ngắn hạn
- Người mua trả tiền trước
- Phải trả người bán
- Thuế và các khoản phải nộp NN
- Phải trả người lao động
- Khác

SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH KHÁC

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 |
|--|--------|--------|
| 1 Các chỉ số về khả năng thanh toán (lần) | | |
| Hệ số khả năng thanh toán tổng quát | 3,02 | 3,54 |
| Hệ số khả năng thanh toán nhanh | 0,99 | 1,25 |
| 2 Các chỉ số về cơ cấu vốn (lần) | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,33 | 0,28 |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,49 | 0,39 |
| 3 Các chỉ số về hiệu quả hoạt động (lần) | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | 12,67 | 8,39 |
| Doanh thu thuần/BQ Tổng TS | 1,07 | 0,90 |
| 4 Các chỉ số về khả năng sinh lời | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | 15,40% | 16,82% |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | 25,20% | 19,97% |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | 16,50% | 14,28% |



CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Hoàn thiện và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình quản lý. QNS tiếp tục duy trì và củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000, HACCP, đồng thời công tác đánh giá chất lượng nội bộ theo quy chuẩn ISO được thực hiện một cách chặt chẽ.
- QNS tiếp tục thực hiện áp dụng Quy chế 5S (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng) nhằm tăng cường xây dựng ý thức cải tiến cho người lao động tại nơi làm việc, xây dựng tinh thần đoàn kết và phát triển vai trò lãnh đạo của Ban lãnh đạo và xây dựng cơ sở để đưa vào kỹ thuật cải tiến.
- Đối với chính sách cho người lao động Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. QNS thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị quần áo, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại của Công ty luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng quy định. Hàng năm Công ty tổ chức cho CBCNV tham quan, nghỉ mát, ...trong và ngoài nước nhằm tái tạo sức lao động sau thời gian làm việc.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

TỔNG DOANH THU

8.400 TỶ ĐỒNG

Trên cơ sở đánh giá và dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2019, Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN

1.100 TỶ ĐỒNG

VỐN ĐIỀU LỆ ĐẾN 31/12/2020

3.569 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN

913 TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC

>15%

BÁO CÁO

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
QNS**



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty cũng như của Ban Tổng Giám đốc nhằm tạo ra những giá trị kinh doanh có lợi nhất, mang lại hiệu quả cao nhất và tạo ra giá trị kinh doanh bền vững.

CÔNG TÁC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 đã quyết nghị Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ **2.925 tỷ đồng** lên **3.569 tỷ đồng**, theo hai phương thức: phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 cho Cổ đông hiện hữu tương ứng theo tỷ lệ 20% trên số cổ phần hiện hữu, tăng **585 tỷ đồng** và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, tăng **58,5 tỷ đồng**.

THỰC HIỆN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

Chi trả cổ tức còn lại của năm 2018: Tỷ lệ cổ tức là 5%, thực hiện chi trả từ tháng 5/2019.

Chi ứng cổ tức của năm 2019:

- *Đợt 1:* Tỷ lệ ứng cổ tức là 5%, thực hiện chi trả từ tháng 9/2019.
- *Đợt 2:* Tỷ lệ ứng cổ tức là 10%, thực hiện chi trả từ tháng 03/2020.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- Trong năm 2019, các dự án đầu tư: Mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 18.000 TMN, Nhà máy Điện sinh khối An Khê đã đi vào hoạt động; Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất đường tinh luyện RE công suất 1.000 tấn đường/ngày đã được triển khai và đang hoàn thiện, dự kiến đưa vào sản xuất trong năm 2020.

- Hợp tác với các viện mía giống trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu thực hiện chương trình về giống mía sản xuất cho vùng nguyên liệu mía của công ty.

- Liên kết với một số Trung tâm nghiên cứu về đậu nành tại Mỹ để có những công nghệ đột phá trọng việc trồng đậu nành, phương pháp canh tác, chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

- Công ty luôn chú trọng công tác đầu tư cho nghiên cứu phát triển, ngoài việc khai thác tối đa hiệu quả các dự án đầu tư hiện có, Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm nhằm tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã phê duyệt, triển khai đầu tư đúng tiến độ, tiết kiệm và đảm bảo hiệu quả. Tổng giá trị vốn đầu tư phê duyệt trong năm là 159.310 triệu đồng (chưa VAT).

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Cân đối các nguồn tiền, thực hiện các biện pháp huy động vốn hợp lý, đảm bảo cung ứng vốn để thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ.

- Chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển chung toàn Công ty trên các lĩnh vực: Sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, phát triển thị trường, vùng nguyên liệu và nguồn nhân lực.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả, khuyến khích sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật,... nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

CÔNG TÁC PHỐI HỢP

HĐQT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận của các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ,... và tạo điều kiện để Ban điều hành, các đơn vị thành viên chủ động sáng tạo trong công việc.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã phần nào minh chứng được hiệu quả và nỗ lực rất lớn trong việc điều hành của Ban Tổng giám đốc. Trong các công tác điều hành hoạt động, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ, trong đó có một số số công việc chính như sau:

- Triển khai, vận dụng đúng và linh hoạt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhạy bén và năng động trong dự báo, trong xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD. Công tác đầu tư xây dựng kế hoạch, quản trị nhân sự và quản trị tài chính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty đảm bảo tuân thủ và thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên đề ra.



KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu đưa thương hiệu QNS dẫn đầu tại Việt Nam và vươn ra thế giới



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong tình hình chung của nền kinh tế luôn biến động, Hội đồng Quản trị tiếp tục nỗ lực trong việc nắm bắt cơ hội để kinh doanh, thích ứng với những khó khăn, khai thác những yếu tố thuận lợi để đưa Công ty tiếp tục phát triển.

Hội đồng Quản trị xác định định hướng hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Đường Quảng Ngãi với những nội dung sau:

- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường nhằm đưa ra những đối sách ứng phó kịp thời trước thời kỳ hội nhập và biến động của kinh tế - xã hội.

- Tập trung phát triển, mở rộng ngành hàng sữa đậu nành và những dòng sản phẩm dinh dưỡng khác có nguồn gốc đậu nành mang thương hiệu Vinasoy.

- Tối ưu trong khai thác và phát triển chuỗi giá trị Mía – Đường – Điện sinh khối: tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu mía, nâng cao hiệu quả chế biến đường từ mía và từ đường thô nhập khẩu để chế biến đường RE, tăng cường hoạt động sản xuất điện phát lên lưới điện Quốc gia.

- Đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng, đa dạng hóa các kênh phân phối để phát triển mạng lưới phân phối và chủ động đa dạng hóa thị trường để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai chiến lược “đa thương hiệu”: vừa phát triển thương hiệu cá biệt của các sản phẩm, vừa phát triển thương hiệu chung QNS, đưa thương hiệu QNS dẫn đầu thị trường trong nước và vươn ra thế giới.

- Đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trên cơ sở: mọi hoạt động phải tuân thủ pháp luật; bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Công ty và các đối tác; không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu QNS.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trên cơ sở những định hướng phát triển trong năm 2020, Hội đồng Quản trị chỉ đạo tập trung các giải pháp sau:

- Tập trung phát triển vùng nguyên liệu đậu nành: tiếp tục nghiên cứu lai tạo các giống đậu nành mới phù hợp với từng vùng nguyên liệu có năng suất cao và chất lượng phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm dinh dưỡng từ đậu nành; đặc biệt hướng đến đậu nành hữu cơ, đậu nành organic.

- Tiếp tục đà phát triển của thương hiệu sản phẩm Vinasoy, Công ty đầu tư nghiên cứu, đa dạng hóa sản phẩm sữa đậu nành và các sản phẩm dinh dưỡng khác từ đậu nành.

- Tăng cường công tác Marketing, nhận diện thương hiệu; đồng thời phát triển thị trường nội địa theo hướng đa kênh, tăng bao phủ theo SKU, đặc biệt đầu tư và phát triển mạnh mẽ ở kênh hiện đại; xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng kênh phân phối.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nhằm ổn định và mở rộng thị trường trong nước; nghiên cứu và thâm nhập thị trường nước ngoài và tìm kiếm các đối tác xuất khẩu, từng bước xây dựng hệ thống phân phối trên toàn cầu.

- Khai thác có hiệu quả vùng nguyên liệu mía và hệ thống chuỗi chế biến sản phẩm đường – điện hiện có. Tìm kiếm các nguồn nguyên liệu khác ngoài bã mía để phục vụ sản xuất điện sinh khối và tìm nguồn nhập khẩu đường thô để sản xuất đường RE đáp ứng cho thị trường. Xây dựng thương hiệu đường của QNS có tiêu chuẩn chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm tương tự trong nước và nhập khẩu.

- Tăng cường quản lý sản phẩm từ khâu nguyên vật liệu đến chế biến, đóng gói và phân phối sản phẩm, để mỗi sản phẩm đến tay người tiêu dùng phải đạt chất lượng tối đa.

- Đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để sản xuất sản phẩm, quản lý hệ thống phân phối và quản lý điều hành hiệu quả hơn.

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, tăng cường huy động các nguồn vốn chi phí thấp, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả.

- Xây dựng chính sách sử dụng và đãi ngộ đối với người lao động nhằm phát huy năng lực và khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân phục vụ cho mục tiêu phát triển Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Nhà máy Đường An Khê

Địa chỉ: Xã Thành An, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai

ĐT: 84-269-3532084

Fax: 84-269-3532002

Nhà máy Đường Phổ Phong

Địa chỉ: Xã Phổ Phong, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3855001

Fax: 84-255-3855040

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3719719 Fax: 84-255-3810391

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam VNS Bắc Ninh

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, TX Từ Sơn, Bắc Ninh

ĐT: 84-222-3714714 Fax: 84-222-3714715

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam VNS Bình Dương

Địa chỉ: KCN VSIP II-A, TX Tân Uyên, Bình Dương

ĐT: 84-074-3719719

Nhà máy Bia Dung Quất

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3726414

Fax: 84-255-3812928

Nhà máy Bánh kẹo Biscafun

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3822153 Fax: 84-255-3811274

Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3822009 Fax: 84-255-3810377

Nhà máy Nha Quảng Ngãi

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3726722

Fax: 84-255-38210154

Nhà máy Điện Sinh khối An Khê

Địa chỉ: Xã Thành An, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai

Trung tâm Giống mía

Địa chỉ: Xã Hành Thiện, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3945515

Fax: 84-255-3945515

Nhà máy Cơ khí

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3726731

Fax: 84-255-3822843

Xí nghiệp Cơ giới Nông Nghiệp An Khê

Địa chỉ: Cụm CN An Bình, TX An Khê, Gia Lai

ĐT: 84-269-3532922

Trung tâm Môi trường và Nước sạch

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3726766 Fax: 84-255-3726769

Trung tâm Nghiên cứu và ƯD đậu nành VSAC

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3726652

Nhà máy Điện Sinh khối

Địa chỉ: Xã Thành An, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai

CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV TM Thành Phát

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 84-255-3726144

Fax: 84-255-3811822

Email: trade@qns.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Văn phòng Đại diện TP.HCM

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM

ĐT: 84-2873030389

Fax: 84-2873030389

Văn phòng Đại diện Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

ĐT: 84-2435627425

Fax: 84-2435622699

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY
31/12/2019

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Thuyết minh BCTC

(Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được đính kèm theo và đã được công bố thông tin tại website chính thức của Công ty là www.qns.com.vn)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



kml